

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2018/DSST

Ngày: 13-7-2018

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng
mua bán”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Hoàng Chân

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Bé Em

2. Bà Lữ Lê Nga

*Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Cán bộ Tòa án nhân dân
thành phố Rạch Giá.*

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2018/TLST-DS ngày 02/4/2018 về: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐST-DS ngày 23/5/2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ

Người đại diện theo pháp luật là bà Lê T – Giám đốc (Có mặt)

Địa chỉ: Số 713-715 đường C, khu phố K, phường Q, Tp G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Mai L (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 53/1 đường P, khu phố T, phường Q, Tp G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại phiên tòa người đại diện cho nguyên đơn Bà Lê T trình bày:** Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Mai L kinh doanh khai thác hải sản, đã từng mua bán với Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ về mặt hàng xăng dầu nhớt phục vụ cho tàu khai thác hải sản số đăng ký KG-91109-TS từ năm 2011, cho đến ngày 25/7/2014 còn nợ công ty Đ số tiền gốc là 115.000.000 đồng, nay phía công ty đồng ý giảm cho ông T và bà L số tiền 20.000.000 đồng. Công ty cũng nhiều lần yêu cầu ông T, bà L trả số tiền nợ còn lại là 9.000.000 đồng nhưng chỉ hứa hẹn mà không thực hiện lời hứa trả hết số tiền

nợ còn lại, ông T và bà L có tiền đầu tư tàu khác và đi nuôi cá tôm mà tiền nợ công ty thì không đồng ý trả.

Nay Công ty TNHH Đ khởi kiện ra Tòa án yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà L phải hoàn trả số tiền nợ gốc trên là 95.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

*** *Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Lê Văn T vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho ông theo thủ tục tố tụng nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải ông T trình bày:*** Nguyên vào năm 2011 thì gia đình có 01 chiếc ghe biển loại cào đơn ngang 5m dài 19m hành nghề khai thác thủy sản. Ông T có quen với Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ nên có mua bán dầu nhớt và nước đá ướp cá. Những lần mua bán đầu tiên thì khi ông T khai thác về xong là trả tiền hết cho phía Công ty. Vào khoảng cuối năm 2014 tàu bị hải quân Thái Lan bắt và tịch thu tàu. Thừa nhận ngày 25/7/2014 ông T còn thiếu Công ty số tiền 115.000.000 đồng. Phía Công ty yêu cầu ông T trả hàng tháng nên ông T trả được 04 tháng với số tiền 40.000.000 đồng. Những lần trả nợ không có giấy tờ gì chứng minh và bà Lrang cũng không thừa nhận có trả số tiền này

Nên hiện tại ông T xác nhận chỉ thiếu Công ty số tiền 75.000.000 đồng chứ không phải số tiền 95.000.000 đồng như bà T trình bày.

*** *Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai L*** vắng mặt không rõ lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ theo thủ tục tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ – Người đại diện theo pháp luật bà Lê T yêu cầu bị đơn – Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Mai L thanh toán số tiền nợ gốc trong quá trình mua bán giữa công ty và ông T, bà L đã vi phạm nghĩa vụ là 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng). Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ với Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Mai L là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Các đương sự tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại Số 53/1 đường P, khu phố T, phường Q, Tp G, tỉnh Kiên Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng

dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. G, tỉnh Kiên Giang.

[3] Sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên Tòa bị đơn ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Mai L vắng mặt không có lý do mặc dù đã tổng đạt hợp lệ theo thủ tục tố tụng của Tòa án, nguyên đơn – bà Lê T đại diện theo pháp luật của nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, kèm theo tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án là giấy biên nhận nợ lập ngày 10/3/2014 và ngày 25/7/2014 thể hiện những nội dung chính sau: Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Mai L kinh doanh khai thác hải sản, đã từng mua bán với Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ về mặt hàng xăng dầu nhớt phục vụ cho tàu khai thác hải sản số đăng ký KG-91109-TS từ năm 2011, cho đến ngày 25/7/2014 còn nợ công ty Đ số tiền gốc là 115.000.000 đồng, nay phía công ty tự nguyện giảm cho ông T và bà Mai Ly trả số tiền 95.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi do hiện tại hoàn cảnh của ông T, bà L khó khăn. Công ty cũng nhiều lần yêu cầu ông T, bà L trả số tiền nợ trên nhưng chỉ hứa hẹn mà không thực hiện lời hứa trả hết số tiền nợ còn lại, ông T và bà L có tiền đầu tư tàu khác và đi nuôi cá tôm mà tiền nợ công ty thì không đồng ý trả.

Xét thấy, biên bản hòa giải tại Tòa án ông T thừa nhận còn thiếu Công ty số tiền 115.000.000 đồng và đã trả được 40.000.000 đồng nhưng ông T không đưa ra được giấy tờ chứng minh và phía bà Lrang cũng không thừa nhận vợ chồng ông T có trả số tiền 40.000.000 đồng và ông T xin trả dần số nợ gốc là 75.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng nguyên đơn đã chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Căn cứ theo quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 95.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 428 và Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, buộc bị đơn – Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Mai L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn – Công ty trách nhiệm

hữu hạn Đ số tiền vốn gốc là 95.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

[2] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH124 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị đơn – Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Mai L phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền là: 95.000.000 đồng x 5% = 4.750.000 đồng.

- Do yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ được chấp nhận nên Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ không phải chịu án phí. Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ đã tạm nộp án phí dân sự sơ thẩm 2.875.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003989, ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang nên Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ được hoàn trả lại số tiền 2.875.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng vào 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 428 và Điều 438 Bộ luật dân sự 2005;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán” đối với bị đơn – Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Mai L.

2. Buộc bị đơn – Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Mai L trả nợ cho nguyên đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ số tiền vốn gốc là 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng) sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bị đơn – Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Mai L phải nộp số tiền án

phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền là: 95.000.000 đồng x 5% = 4.750.000 đồng.

– Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ được chấp nhận nên Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ không phải chịu án phí. Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ đã tạm nộp án phí dân sự sơ thẩm 2.875.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003989, ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang nên Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ được hoàn trả lại số tiền 2.875.000 đồng.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Hoàng Chân